

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày 16 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đường Ngọc Đại

Ông Nguyễn Xuân Thịnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Cán bộ
Toà án thị xã Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2017/TLST - HS ngày 18 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1989; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958; vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2010; tiền án; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 21/6/2013 bị chủ tịch UBND thị xã Phúc Yên ra quyết định số 1235/QĐ-UBND đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục - lao động - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 11/6/2015 chấp hành xong trở về địa phương. Bị bắt, tạm giam ngày 31 tháng 10 năm 2017, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua các bạn nghiện nê Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, trú tại xã T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc có số điện thoại và biết Nguyễn Văn K có ma túy đá bán. Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 31 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Văn K nhận được điện thoại của một người xưng danh tên T hỏi mua ma túy đá với giá 500.000 đồng. K đồng ý, hai bên hẹn gặp nhau tại khu vực trước cửa nhà hàng G thuộc tổ dân phố X, phường P, thị xã P để giao dịch mua bán ma túy. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày K điều khiển xe mô tô BKS 21C1- xxxxx từ nhà ở của mình mang theo 01 túi ma túy đá đến trước cửa nhà hàng G gặp T. Tại đây T đưa cho K số tiền 500.000 đồng. K cầm tiền sau đó lấy ra 01 túi ma túy đá bán cho T. Khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán thì bị Công an thị xã Phúc Yên phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn T 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa các tinh thể dạng đá màu trắng (T khai nhận đó là ma túy đá vừa mua được của K), được niêm phong ký hiệu là A1. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn K số tiền 500.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). K khai nhận đó là tiền bán ma túy cho T mà có. Thu giữ của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã cũ và của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ. K và T đều khai nhận có sử dụng để liên lạc giao dịch mua bán ma túy. Thu giữ của Nguyễn Văn K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS: 21C1- xxxxx.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 1310/KLGĐ ngày 04/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “*Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,1495 gam (Không thấy một bốn chín năm gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine*”. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định gồm A1 = 0,0587 gam và toàn bộ bao gói.

Tại bản cáo trạng số: 01/KSĐT – MT ngày 15 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố Nguyễn Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo từ 03

năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2017. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra và của Tòa án.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã sai và mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận hành vi: Khoảng 14 giờ ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại khu vực trước cửa nhà hàng G thuộc tổ dân phố X, phường P, thị xã P. Nguyễn Văn K có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá có trọng lượng 0,1495 gam (loại Methamphetamine) với giá 500.000đ cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 ở xã T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Công an thị xã Phúc Yên phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo bán trái phép ma túy cho T có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo như cáo trạng số:

01/KSĐT-MT ngày 15 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép 0,1495 gam ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện. Như chúng ta đã biết nghiện ma túy có thể gây lây nhiễm HIV cho người khác qua con đường tiêm chích, gây ảnh hưởng tới sức khỏe, kinh tế của người nghiện, làm suy thoái đạo đức, giống nòi. Nó còn là một trong những nguyên nhân gây ra những loại tội phạm khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử không chỉ nhằm giáo dục riêng cho bị cáo mà còn mang tính giáo dục chung và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có sức khỏe, sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân lao động nhưng bị cáo trong chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà đua đòi theo bạn bè nên đã lao vào con đường nghiện ma túy. Bản thân bị cáo đã bị chủ tịch UBND thị xã Phúc Yên ra quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 21/6/2013 đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục - lao động - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, ngày 11 tháng 6 năm 2015 bị cáo chấp hành xong trở về địa phương nhưng bị cáo không từ bỏ được ma túy, nên để có ma túy sử dụng, bị cáo lại bất chấp pháp luật, đi rao rắc cái chết trắng cho người khác. Tại tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức đúng hành vi sai trái của mình và mong muốn được giáo dục, cải tạo để trở thành người công dân có ích trong xã hội, tuy nhiên trên cơ sở đã đánh giá về tính chất, hậu quả, sự nguy hiểm và nhân thân của bị cáo, cùng với việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 thì việc buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời hạn là cần thiết để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo K mua bán ma túy trái phép nhưng qua xác minh tại địa phương bị cáo là đối tượng nghiện không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo K khai khoảng trưa ngày 29/10/2017 đã mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cây đa xã T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 300.000 đồng . Hiện cơ quan điều tra chưa làm rõ được

người bán ma túy cho K. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 ở xã T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc là người mua ma túy của Nguyễn Văn K vào ngày 31 tháng 10 năm 2017 với mục đích để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương là địa chỉ ban đầu T đã khai nhưng không có ai có nhân thân, lai lịch như đã nêu trên. Do vậy tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy 0,0587 gam Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại.

Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng do K bán trái phép ma túy mà có.

Cần tịch thu bán phát mại, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã cũ của K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ của Nguyễn Văn T. Vì đây là phương tiện K và T sử dụng để liên lạc giao dịch mua bán trái phép ma túy.

Đối với chiếc xe mô tô Honda AirBlade BKS 21C1- xxxxx, K sử dụng đi bán ma túy cho T vào ngày 31/10/2017. K khai nhận chiếc xe đó là của bạn nghiện tên là H (không rõ nhân thân, lai lịch) gửi nhờ K giữ hộ từ ngày 25/10/2017. Hiện cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc của chiếc xe. Do vậy cơ quan điều tra giữ lại tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Về án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải chịu theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2017.

Về vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đ (*năm trăm nghìn đồng*) do bị cáo K bán trái phép ma túy mà có.

Tịch thu bán phát mại, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã cũ của bị cáo K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ của Nguyễn Văn T.

(Tiền và tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên).

Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên;
- Công an thị xã Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS, V.P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép 0,0709 gam ma túy Methamphetamine và tàng trữ nhằm bán trái phép 0,0855 gam ma túy Methamphetamine của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện. Như chúng ta đã biết nghiện ma túy có thể gây lây nhiễm HIV cho người khác qua con đường tiêm chích, gây ảnh hưởng tới sức khỏe, kinh tế của người nghiện, làm suy thoái đạo đức, giống nòi. Nó còn là một trong những nguyên nhân gây ra những loại tội phạm khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử không chỉ nhằm giáo dục riêng cho bị cáo mà còn mang tính giáo dục chung và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có sức khỏe, sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân lao động nhưng bị cáo trong chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà đua đòi theo bạn bè nên đã lao vào con đường ma túy. Bị cáo nghiện ma túy từ tháng 10 năm 2016. Vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, đi gieo rắc cái chết trắng cho người khác. Vì vậy cần phải xử bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Sau khi cân nhắc nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ, hậu quả xảy ra, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thấy bị cáo bán ma túy trái phép với mục đích kiếm lời nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy, Hồng khai nhận, ngày 16 tháng 8 năm 2017 mua của người đàn ông lạ mặt ở khu vực ngã tư xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, với giá 800.000đ, mục đích là để sử dụng và bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người đàn ông có đặc điểm nêu trên nhưng chưa xác minh làm rõ được. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người thanh niên tự khai tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 ở thôn Khả Do, xã Nam Viêm, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là người mua ma túy của Bùi Thị Hồng. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương theo địa chỉ mà T khai, xác định không có ai có tên tuổi, địa chỉ, lý lịch như T đã khai. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

Về vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy mẫu A1= 0,0159g; A2= 0,0238g và toàn bộ bao gói mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại. Cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ của Hồng là tiền mua bán ma túy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116 màu xanh đã cũ của Hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã cũ của T. Hồng và T sử dụng liên lạc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần được xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Hồng phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Hồng 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2017.

Về vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật và bao gói hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm mười nghìn đồng) bị cáo thu lời bất chính.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116 màu xanh đã cũ của Hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã cũ của T.

(Tiền và tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên).

Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bùi Thị Hồng phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Kán.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên;
- Công an thị xã Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS, V.P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh